

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà Nguyễn Thị Chân

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Bá T** - Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Bá V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; Tiền án - tiền sự: Theo danh chỉ bản số 96 ngày 05-02-2020 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 66/2017/HSST ngày 28-9-2017, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-9-2018, nộp án phí 200.000 đồng ngày 20-02-2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-02-2020 đến ngày 11-02-2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

**2. Cao Văn G** - Giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ X, phường N, quận E, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn Chiến và bà: Hồ Thị T (đã chết); vợ: Dương Thị Thanh X, có 03 con,

con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án - tiền sự: Theo danh chỉ bản số 94 ngày 05-02-2020 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo có tiền án - tiền sự: Ngày 29-9-2008, Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-2010, nộp án phí ngày 29-9-2008; Bản án số 41/2017/HSST ngày 14-3-2017, Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.500.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-8-2017, nộp án phí ngày 22-5-2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-02-2020 đến ngày 11-02-2020 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 02-02-2020, T đi xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ BKS 30L4-5930 đi từ H, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội để gặp G ở gầm cầu Đ thuộc phường N, quận E, thành phố Hà Nội rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, G đồng ý. Khi T và G đi đến Từ G, Bắc Ninh gặp đối tượng tên D không rõ nhân thân là bạn của G. D rủ T và G đi ăn và đi mua ma túy về cùng sử dụng. G và T đồng ý, T bảo D và G đi mua ma túy còn T đứng đợi ở khu vực cầu Đ, D điều khiển xe máy chở G đi đến 1 ngõ nhỏ ở khu vực Từ G, Bắc Ninh đứng đợi và đưa cho G 200.000 đồng còn G đi bộ đến một ngôi nhà có cổng sắt màu đỏ mua qua ô cửa 01 gói ma túy loại Herroine của người không rõ nhân thân 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G cầm ở trong lòng bàn tay phải và đi ra đưa cho D, D cầm gói ma túy G mua được điều khiển xe máy chở G đến một bãi đất trống thuộc Từ G, Bắc Ninh, D lấy một phần ma túy G vừa mua được cho vào xi lanh để D và G sử dụng. Số ma túy còn lại D gói lại cho vào giấy màu trắng đưa cho G. D chở G về khu vực gầm cầu Đ. D gọi điện thoại cho T ra lấy ma túy. Khi T ra gầm cầu Đ thì G cầm và để gói ma túy trên mặt đồng hồ xe máy T. T cầm gói ma túy G để đưa trong lòng bàn tay trái còn D bỏ đi. Sau đó, T chở G đi tìm chỗ để sử dụng, khi đến khu vực xã Cổ Bi, huyện K thì bị Công an kiểm tra và phát hiện thu giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Đặng Bá T gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ BKS 30L4-5930, số máy: HC12E3228898, số khung: RLHC1209BY428960 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1202 màu xanh, viền xám, máy sử dụng sim Viettel số 0394136392.

Tại Bản kết luận giám định số 905/KLGD-PC09 ngày 09-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng

trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Đặng Bá T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,160 gam.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSGL ngày 31-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Đặng Bá T và Cao Văn G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đặng Bá T và bị cáo Cao Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo G; riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Bá T mức án từ 20 đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02-02-2020. Đề nghị xử phạt bị cáo G mức án từ 18 đến 20 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02-02-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Đặng Bá T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,149 gam (đã trích mẫu để giám định 0,011 gam); tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và 01 xe máy thu giữ của T.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có kD nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 40 ngày 02-02-2020, tại ngã tư chợ Vàng, xã Cổ Bi, huyện K, thành phố Hà Nội, Đặng Bá T và Cao Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,160 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đặng Bá T có vai trò là người khởi xướng và thực hành; bị cáo Cao Văn G có vai trò thực hành.

[3] Hành vi của các bị cáo Đặng Bá T và Cao Văn G đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng:

- Đối với bị cáo Đặng Bá T, nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 66/2017/HSST ngày 28-9-2017, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-9-2018, nộp án phí ngày 20-02-2018. Tiền án trên của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Cao Văn G nhân thân có 02 tiền án: Ngày 29-9-2008, Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-2010, nộp án phí ngày 29-9-2008; Bản án số 41/2017/HSST ngày 14-3-2017, Tòa án

nhân dân quận E, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.500.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-8-2017, nộp án phí ngày 22-5-2017. Các tiền án trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cùng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên. Căn cứ vào vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thấy nên đề bị cáo T ở mức án cao hơn sơ với bị cáo G là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Thu giữ của bị cáo Đặng Bá T chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,160 gam là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[11] Đối với 01 xe máy kiểu dáng Ware màu đỏ, BKS 30L4-5930, số máy HC12E3228898, số khung 1209BY428960 đã qua sử dụng là của T mua và sử dụng. Nay, các bị cáo dùng phương tiện trên để đi mua ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[12] Thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, viên xám có số thuê bao 0394136392 bị cáo T sử dụng liên lạc nhận ma túy do D đưa nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Cao Văn G, do không xác định được nhân thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với đối tượng tên D theo lời khai của các bị cáo Đặng Bá T, Cao Văn G là người có sử dụng số điện thoại 0868311419 đã rủ G và T đi mua ma

túy về sử dụng, D đưa 200.000 đồng cho G đi mua ma túy về cùng sử dụng. Qua điều tra thì xác minh được thông tin của chủ thuê bao số 0868311419 đứng tên chị Đỗ Thị H, địa chỉ: Số 1 ngách 46/38 F, phường P, quận H, thành phố Hà Nội nhưng chị H không sử dụng số điện thoại trên. Vì vậy không xác định được nhân thân đối tượng tên D nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Bá T 20 (*Hai mươi*) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-02-2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cao Văn G 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-02-2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Đặng Bá T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,160 gam (đã trích mẫu để giám định 0,011 gam còn 0,149 gam);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Ware màu đỏ, BKS 30L4-5930, số máy HC12E3228898, số khung 1209BY428960 đã qua

sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, viền xám có số thuê bao 0394136392 đã qua sử dụng;

*(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-6-2020).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Bá T và bị cáo Cao Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND t/p Hà Nội;
- UBND xã L, huyện K, thành phố Hà Nội và UBND phường N, quận E, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Dũng**